

+ Chị *Nguyễn Ngọc Như Quỳnh*

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (có mặt)
+ Ông **Phan Văn M** – Sinh năm: 1987
Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/6/2024, quá trình đi tuần tra trên tuyến đường liên thôn khu vực thôn 2, xã T, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh, Công an huyện V phát hiện Lê Viết C có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra và phát hiện C dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Quá trình làm việc, Lê Viết C khai: Bản thân C là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng đầu tháng 05 năm 2024, có lần đi chơi ở xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, C gặp và cùng sử dụng ma túy Hồng Phiến với một người đàn ông xưng tên T nhưng C không rõ lai lịch, địa chỉ cư trú. C chỉ biết T khoảng 25 tuổi, da đen, người cao khoảng 1,73 mét, đi xe máy YAMAMHA, nhãn hiệu Exciter không gắn biển số. Quá trình cùng sử dụng ma túy với nhau, T giới thiệu có ma túy Hồng Phiến bán và khi nào cần mua thì đến khu vực Cầu N thuộc thị trấn P, huyện H sẽ gặp được T. Đến khoảng 19h00' ngày 23/6/2024, vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên C đã đi bộ từ nhà bà Thái Thị K (mẹ đẻ của Cường) ở thôn 1, xã T, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh ra đường mòn Hồ Chí Minh rồi xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đang đi trên đường đến chân cầu N thuộc thôn H, xã S, huyện H tìm T mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, C xuống xe rồi đứng đợi khoảng 30 phút thì thấy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter không gắn biển số đi qua, C liền vẫy tay, gọi T lại và đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng nói T bán cho C ma túy dạng Hồng Phiến. T đồng ý, nhận tiền rồi nói C đứng chờ rồi đi. Khoảng 15 phút sau, T quay lại và đưa cho C một gói thuốc lá Thăng Long, bên trong chứa 05 túi nilong được bọc kín bằng băng dán màu đen, mỗi túi chứa 05 viên ma túy dạng hồng phiến (tổng cộng gồm có 25 viên ma túy dạng hồng phiến) rồi điều khiển xe mô tô rời đi. Sau khi nhận ma túy từ T thì C bỏ vào túi quần, đi bộ theo hướng về huyện V rồi tiếp tục xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đang đi trên đường về nhà bà Thái Thị K. Đến khoảng 21h00' ngày 24/6/2024, C lấy 01 gói nilong màu đen, bên trong chứa 05 viên ma túy dạng Hồng Phiến mua của T đưa ra sử dụng hết, số còn lại C đem cất giấu ở mép tường phía sau nhà bà Thái Thị K, được che lại bằng một tấm lợp Fibro xi măng.

Ngày 25/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Viết C tại nhà bà Thái Thị K, thu giữ 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong chứa 04 (bốn) túi băng dính màu đen, bên trong bọc nilong màu trắng, mỗi túi có 05 (năm) viên nén màu hồng có chữ WY (tổng có 20 hai mươi viên nén màu hồng) và 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy (gồm 01 ống nhựa có chữ Sting, thân ống có lỗ, có mảnh giấy cuộn tròn).

Kết quả trưng cầu giám định tại Kết luận giám định số 876 ngày 28/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: 20 (hai mươi) viên nén màu hồng, trên bề mặt có chữ WY thu giữ của Lê Viết C là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,0483 gam. Sau khi lấy 02 viên, có khối lượng 0,2058 gam để giám định không hoàn lại mẫu, còn lại là 18 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,8425 gam Methamphetamine (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Các vật chứng thu giữ đã được Cơ quan điều tra bỏ vào 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS, mã số PS2 2105365 chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện V để xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-VQ ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Viết C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng có mặt khai phù hợp với lời khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; không có thay đổi, bổ sung hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố Lê Viết C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Viết C từ 20 tháng đến 24 tháng tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có 1,8425 gam Methamphetamine và các vỏ bao; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS, mã số PS2 2105365, bên trong có chứa 01 ống nhựa có chữ sting, ở thân ống được đục 01 lỗ có mảnh giấy cuộn tròn và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì đưa ra tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng tuân thủ quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Lê Viết C, sinh năm 2000, trú tại thôn 7, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã cất giấu ma túy tại nhà mẹ đẻ là bà Thái Thị K ở thôn 1, xã T, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng. Quá trình Lê Viết C sử dụng ma túy đến ngày 25/6/2024 thì bị Công an huyện V phát hiện, khám xét thu và giữ thu giữ 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong chứa 04 (bốn) túi bằng dính màu đen, bên trong bọc nilong màu trắng, mỗi túi có 05 (năm) viên nén màu hồng có chữ WY (tổng có 20 hai mươi viên nén màu hồng) và 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy (gồm 01 ống nhựa có chữ Sting, thân ống có lỗ, có mảnh giấy cuộn tròn).

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định: 20 (hai mươi) viên nén màu hồng, trên bề mặt có chữ WY thu giữ của Lê Viết C là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,0483 gam, là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận: Lê Viết C là người có năng lực TNHS, đã thực hiện hành vi tàng trữ 2,0483 gam chất ma túy Methamphetamine, xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy được quy định trong BLHS. Do đó, Lê Viết C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Đối với người đàn ông mà bị cáo khai tên T, bán ma túy cho bị cáo thì Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã xác minh nhưng do không rõ thông tin nên không xác định được là ai nên HĐXX không xét; đối với 02 (Hai) người đàn ông mà bị cáo khai cho bị cáo đi nhờ xe mô tô, bà Thái Thị K, ông Lương Anh T và chị Nguyễn Ngọc Như Q đều không biết bị cáo sử dụng, tàng trữ ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét trách nhiệm là có cơ sở.

[3] Xét đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến an toàn, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần lên một mức án đủ nghiêm trọng xứng với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[4] Xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS, có 02 tiết giảm nhẹ TNHS nên xử phạt bị cáo mức án 23 tháng tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có hai con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có 1,8425 gam Methamphetamine (sau khi trừ mẫu giám định không hoàn lại) và các vỏ bao; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS, mã số PS2 2105365, bên trong có chứa 01 ống nhựa có chữ sting, ở thân ống được đục 01 lỗ có mảnh giấy cuộn tròn và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Viết C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Viết C 23 (hai mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 25/6/2024).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì thư màu trắng có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” bên trong có 1,8425 gam Methamphetamine, các vỏ bao và 01 (một) túi niêm phong ký hiệu PS, mã số PS2 2105365, bên trong có chứa 01 ống nhựa, có mảnh giấy cuộn tròn và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Đặc điểm vật chứng nói trên có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc Lê Viết C nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Khắc Cần

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Tô Minh Hoài Trần Quốc Túy

Nghiêm Khắc Cần

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện VQ;
- Công an huyện VQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện VQ;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Khắc Cần

